TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 18/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- T phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn T Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê X Hường và ông Bùi Bá Sơn

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Trang Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14h, ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HS, ngày 24/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ, ngày 11/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn M T**; Sinh ngày 20/3/1959 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn M T (đã chết); Con bà Phan Thị T - Sinh năm 1928. Vợ: Nguyễn Thị Cúc - Sinh năm 1958. Anh, chị, em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ 2. Con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020, đến ngày 27/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: **Trần Văn C**; Sinh ngày 10/12/1968 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, Hà Tĩnh. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn S và bà Dương Thị Đ (bố mẹ đều đã chết); Anh, chị, em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Nguyễn Thị P; Các con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/01/2014, Trần Văn C có hành vi đánh bạc bị C an huyện Thạch Hà xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 Đ, C đã nộp đủ số tiền phạt nói trên và đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020, đến ngày

27/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, Hà Tĩnh.

3. Họ và tên: **Dương Văn K;** Sinh ngày 08/02/1994 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Dương Văn T - Sinh năm 1963; Con bà Đậu Thị V - Sinh năm 1972; Anh, chị, em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/10/2010, bị C an phường Bắc Hà, T phố Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020, đến ngày 27/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, Hà Tĩnh.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 05/10/1962 tại xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Viết X (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H (đã chết). Anh, chị, em ruột có 6 người, bị cáo là con thứ 6. Vợ: Phạm Thị T - Sinh năm 1965. Các con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020, đến ngày 27/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, Hà Tĩnh.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

- Ông Đoàn Trọng M, sinh năm 1956; Trú tại: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn M D, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Anh Dương Văn C, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

- Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/12/2020, Nguyễn M T, Trần Văn C và Nguyễn Văn T đều trú tại Thôn T, xã Thạch Đ, huyện H đến chơi đám vui tại nhà ông Đoàn Trọng M ở cùng thôn. Khi cả nhóm đang ngồi chơi, do có ý định đánh bạc nên Nguyễn M T đã nói với những người xung quanh *"Có ai không, ta mần hồi*

phỏm cho vui hè?"; Trần Văn C và Nguyễn Văn T hiểu ý Nguyễn M T rủ đánh bạc bằng hình thức đánh bài "phỏm", sát phạt nhau bằng tiền nên đều Đ ý. T, C và T thấy nhà chị Nguyễn Thị O ở đối diện rạp đám cưới nhà ông Đoàn Trọng M đang sáng điện, cửa chính không khóa và người trong nhà đã ngủ nên cả nhóm cùng đi sang để đánh bạc. T, C, T đi vào gian phòng lối (bên cạnh phòng khách) thì thấy một tấm đệm đã trải sẵn giữa sàn nhà và một bộ bài Túlơkhơ loại 52 quân có sẵn ở góc phòng nên ba người ngồi xuống đệm, do thiếu người để đánh bài "phỏm" nên cả nhóm T nhất đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng", đặt "tẩy" 10.000 Đ và "tố" không quá 100.000 Đ. Một lúc sau, Dương Văn K cũng trú tại Thôn T, xã Thạch Đ đến nhà chị Nguyễn Thị O cùng tham gia đánh bạc với T, T và C. Lúc này cả nhóm T nhất mức đặt "tẩy" 20.000 Đ và "tố" không quá 100.000 Đ. Quá trình bốn đối tượng đánh bạc có anh Dương Văn C và anh Đoàn Văn T đều trú tại Thôn T, xã Thạch Đ ngồi xem.

Cách đánh bài "Liêng" và tính thắng thua như sau: Các đối tượng dùng bộ bài Tulơkhơ 52 quân chia mỗi người 3 quân bài, số bài còn thừa thì để sang một bên không dùng đến. Mỗi người đánh phải để vào giữa chiếu bạc 10.000 Đ (gọi là đặt "tẩy") Khi có thêm Dương Văn K tham gia thì mức đặt "tẩy" là 20.000 Đ. Sau khi chia bài xong thì những người đánh bạc cầm bài lên xem, nếu ai không muốn đánh ván đó thì bỏ bài vào số bài không chia. Người có quyền đặt cược tiền đầu tiên là người chia bài, số tiền đặt cược là 10.000 Đ (khi có Dương Văn K tham gia thì số tiền cược là 20.000 Đ), nếu người chia bài không đánh thì người ngồi kế tiếp theo chiều ngược kim Đ hồ có quyền đặt cược và những người tham gia đánh khác có quyền đánh thêm tiền (gọi là "tố"), ít nhất là 20.000 Đ và nhiều nhất là 100.000 Đ. Khi mọi người đã "tố" xong thì những người tham gia đánh bạc tiến hành mở bài để xác định thắng thua theo quy ước như sau:

Nếu ai có 3 quân bài cùng một số (Ví dụ: 3 quân bài 5) thì gọi là "sáp", "sáp" lớn thắng "sáp" nhỏ, "sáp" 3 quân bài A là lớn nhất. Lớn sau "sáp" là "liêng", có nghĩa là người chơi có 3 quân bài kế tiếp nhau nhưng không cần phải cùng màu, cùng chất (Ví dụ: 1 quân bài 6 rô, 1 quân bài 7 bích, 1 quân bài 8 cơ thì gọi là "liêng"); "liêng" lớn thắng "liêng" nhỏ, trong các "liêng" thì "liêng" Q, K và A rô là lớn nhất; nếu hai "liêng" có giá trị bằng nhau thì xét chất bài mạnh hơn để xác định "liêng" lớn hơn theo nguyên tắc chất rô > chất cơ > chất chuồn > chất bích. Nếu ai có 3 quân bài có hình người không liên tiếp nhau thì gọi là "ảnh" (Ví dụ: 2 quân bài Q, 1 quân bài K), "ảnh" lớn hơn khi có quân bài có chất mạnh hơn. Nếu không có "sáp", "liêng" và "ảnh" thì xác định thắng thua bằng cách tính điểm, ai nhiều điểm hơn thì người đó thắng, 9 điểm là lớn nhất; những người có cùng điểm số thì ai có quân bài có chất mạnh hơn sẽ thắng; các quân bài 10, J, Q, K tính 0 điểm, A tính 1 điểm, các quân bài còn lại tính điểm theo các con số in trên quân bài đó; khi tổng điểm lớn hơn 10 hoặc lớn hơn 20 thì chỉ lấy điểm là số lẽ. Trong bốn cách tính trên thì lớn nhất là "sáp", đến "liêng", đến "ảnh" và sau cùng là tính điểm, ai có bài lớn hơn thì người đó thắng và được lấy toàn bộ số tiền mà những người đánh đã đặt "tẩy" và đặt cược giữa chiếu bạc trong ván đó.

Đến 23 giờ 40 phút, trong khi Nguyễn M T, Trần Văn C, Nguyễn Văn T và Dương Văn K đang sát phạt nhau thì bị C an huyện Thạch Hà phát hiện, bắt quả tang; thu giữ tại hiện trường 12.095.000 Đ, một bộ bài Túlơkhơ 52 quân và một

tấm đệm có hoa văn màu đỏ - vàng. Sau khi điều tra đã xác định được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.095.000 Đ, trong đó Nguyễn M T 1.695.000 Đ, Trần Văn C 800.000 Đ, Nguyễn Văn T 1.500.000 Đ và Dương Văn K 3.100.000 Đ.

* Vật chứng của vụ án: Ngày 26/12/2020, trên cở sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thạch Hà đã trả lại số tiền 5.000.000 Đ tạm giữ từ bị cáo Nguyễn M T không liên quan đến hành vi đánh bạc cho chủ sở hữu là anh Nguyễn M D (con trai bị cáo Nguyễn M T); ngày 13/01/2021, đã trả lại tấm đệm có hoa văn màu đỏ-vàng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị O. Số vật chứng còn lại gồm một bộ bài Túlơkhơ loại 52 quân và 7.095.000 Đ đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà để quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-TH, ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn M T, Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn M T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn M T, Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3, Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10.000.000 Đ đến 12.000.000 Đ. Bị cáo Nguyễn M T là thương binh 2/4 nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.095.000 Đ các bị cáo và người liên quan sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ là các C cụ dùng vào việc phạm tội.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTDS; điểm đ, khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn M T.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có gì tranh luận chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều cho rằng đã nhận thức được lỗi lầm của mình và rất ăn năn, hối hận; đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội mang tính bột phát, đi chơi đám cưới mới nảy sinh việc đánh bạc chứ không phải mang tính tổ chức, thường xuyên, để từ đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà đã thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án không nhận được ý kiến hoặc khiếu nại gì của các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án về quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 24/12/2020, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị O ở Thôn T, xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn M T, Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng với tổng số tiền 7.095.000 Đ thì bị C an huyện Thạch Hà phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã cấu T tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Hà truy tố các bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 4 bị cáo đều "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải", theo quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn M T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và Huân chương chiến C, là thương binh hạng 2/4, nên được hưởng các tình tiết "Người phạm tội là người có T tích xuất sắc trong chiến đấu hoặc C tác" và "Người phạm tội

là người có C với cách mạng" theo quy định tại điểm v, x, khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Văn T từng có thời gian tham gia quân đội bảo vệ tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/QĐ của Thủ tướng chính phủ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng đã xâm phạm tật tự quản lý C cộng và nếp sống văn minh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần được xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt*: Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích trên, đối chiếu với khung hình phạt của điều luật, HĐXX xét thấy: Đây là một vụ án có tính chất Đ phạm đơn giản, các bị cáo không có sự phân C, chuẩn bị mà trong quá trình tham gia đám vui tại nhà ông Đoàn Trọng M ở cùng thôn đã bột phát rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Nguyễn M T giữ vai trò khởi xướng, Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T giữ vai trò thực hành.

Đối với bị cáo Nguyễn M T là người đã lớn tuổi nhất trong số các bị cáo lẽ ra phải tu dưỡng đạo đức làm gương cho con cháu, tránh xa mọi tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng, bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Với vai trò khởi xướng lẽ ra cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, nhất thời; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, là thương binh 2/4 có nhiều C lao đóng góp cho cách mạng; sau khi phạm tội đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo hiện cũng đã lớn tuổi, lại thường xuyên ốm đau, bệnh tật. Từ đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm, không làm ảnh hưởng đến C tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với các bị cáo Trần Văn C, Dương Văn K giữ vai trò thực hành và đều có vi trí vai trò thấp hơn bị cáo T trong vụ án; Trần Văn C từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo Dương Văn K từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng các vi phạm trên đều xảy ra đã lâu, đến nay đã được xóa, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều T khẩn khai báo; bị cáo C từng tham gia quân đội thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc, có những đóng góp nhất định cho cách mạng; bị cáo Dương Văn K là thanh niên tuổi đời còn trẻ, chưa lập gia đình. Dó đó, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Trần Văn C, Dương Văn K ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ để các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, tu dưỡng rèn luyện bản thân, sửa chữa lỗi lầm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có vai trò thấp nhất trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên cần xem xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3, Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với Nguyễn M T, Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Xét các vật chứng: số tiền 7.095.000 Đ và 01 bộ bài tulơkhơ là những C cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu được và tiêu hủy các vật chứng khác không có giá trị sử dụng theo quy đinh.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo Nguyễn M T là thương binh 2/4 nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] *Các vấn đề khác:* Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị O là chủ nhà, nơi các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, khi các đối tượng đánh bạc thì cả gia đình chị O đã đi ngủ, không biết và không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc. Anh Dương Văn C và anh Đoàn Văn T là hai người ngồi xem các đối tượng đánh bạc, không giúp sức và cũng không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thạch Hà không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị O, anh Dương Văn C và anh Đoàn Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn M T, Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn M T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20(hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn C 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười S) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười S) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn M T, Trần Văn C, Dương Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà quản lý, giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan được giao quản lý, giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến 27/12/2020 nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3, Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn M T, Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 Đ.(Mười triệu Đ)

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.095.000 Đ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ là các C cụ dùng vào việc phạm tội.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/01/2021 và ủy nhiệm chi lập ngày 28/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn C, Dương Văn K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 Đ (Hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn M T.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;

TM. HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- C an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ; VT.

Nguyễn T Nhân